

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

MÃ SỐ HỒ SƠ:.....

Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị Quản lý (Hệ thống thông tin quản lý)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THU THỦY**

2. Ngày tháng năm sinh: **17/9/1973**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt nam**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng CSVN:

4. Quê quán: **xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phù Mỹ, Mỹ Chánh, Bình Định**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

27/66 Ngõ 195 Trần Cung, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Nguyễn Thị Thu Thủy – Bộ Môn Tin học – Trường Đại học Thương Mại – 79 Mai Dịch – Cầu Giấy – Hà Nội.**

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: **0936073273**; Địa chỉ E-mail: **NguyenTthuthuy@gmail.com**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian (Từ năm – đến năm)	Nơi công tác	Công việc
1993-1997	Trường Trung cấp Công Nghiệp Nhẹ - Tỉnh Nam Định	Giáo Viên Toán Tin
1997-1999	Trường Chính Trị Tỉnh Nam Định	Giảng Viên Tin học



1999-2001	Trường Cao Đẳng Công Nghiệp Tỉnh Nam Định	Giảng viên Toán Tin
2001- Nay	Trường Đại học Thương Mại	Giảng Viên BM Tin học

Chức vụ: Hiện nay: Giảng Viên, Trưởng Bộ môn

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Tin học.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ):

Khoa Hệ Thống Thông Tin và Thương Mại Điện Tử - Trường Đại học Thương Mại – Bộ Giáo Dục

Địa chỉ cơ quan: 79 Hồ Tùng Mậu – Mai Dịch – Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3764 3219; Địa chỉ E-mail: mail@tmu.edu.vn; Fax: (04) 37643228.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có) :.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
.....

9. Học vị

- **Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 09 năm 1999 Ngành: Toán , chuyên ngành: Toán học**

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội – Việt Nam

- **Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 08 năm 2000, ngành: CNTT, chuyên ngành: CNTT**

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học KH Tự Nhiên – Đại học Quốc Gia – Việt Nam

- **Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 01 năm 2011, ngành: Khoa học Máy tính, Chuyên ngành: Khoa học Máy tính.**

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Trường Đại học Hull, Vương Quốc Anh.**

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày.....tháng.....năm....., ngành:.....

11. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Thương Mại**

12. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Kinh tế**

13. **Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- Khai phá dữ liệu (Data Mining) và các ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence), học máy (Machine Learning).

- Xây dựng các ứng dụng trong hệ thống thông tin kinh tế và hệ thống kinh doanh thông minh (Business Intelligence)
- Ứng dụng CNTT trong giáo dục và đời sống kinh tế xã hội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04** HVCH trong đó 01 (2015); 01 (2016); 02 (2017). 01 HVCH đang thực hiện
- Đã hoàn thành **05** đề tài NCKH cấp trường và **01** đề tài cấp bộ (2019-2020) đang được thực hiện;
- **Trước tiến sĩ:** Đã công bố tổng số **05** bài báo và báo cáo khoa học trong đó có **02** bài báo khoa học nằm trong danh mục scopus (**01 chương sách; 01 báo cáo khoa học**).
- **Sau tiến sĩ:** Đã công bố tổng số **47** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó có **07** bài báo khoa học nằm trong tạp chí quốc tế; (**03 bài báo nằm trong scopus**); **09** nằm trong tạp chí khoa học trong nước; **05** báo cáo khoa học tại hội thảo tại nước ngoài (**02 báo cáo nằm trong danh mục scopus và trình bày tại hội thảo**); **26** báo cáo khoa học tại hội thảo quốc gia và quốc tế trong nước.
- Đã xuất bản **04** sách giáo trình và **01** sách tham khảo trong đó: chủ biên và biên soạn **03** giáo trình; và tham gia biên soạn **01** giáo trình, chủ biên **01** sách tham khảo.

05 công trình khoa học tiêu biểu

1. Thuy Nguyen TT, Vuong Dang Xuan. (2018). Supervised Support Vector Machine in Predicting Foreign Exchange Trading. International Journal of Intelligent Systems and Applications. **Scopus, DOI: 10.5815/ijisa.2018.09.06**. Vol. 9. Pp: 48-56. ISSN: 2074-904X (Print), ISSN: 2074-9058 (Online). Tạp chí Q2, H-Index: 9, Số trích dẫn của bài báo: 02. (**Tác giả chính**)
2. Giáo trình Cơ sở Lập trình. Nhà xuất bản Thống kê, 2014, **ISBN-13: 978-604-75-0133-5**.
3. Lich Nghiem Thi, Thuy Nguyen Thi Thu, Toan Nghiem Thi. (2018). MASI: Moving to adaptive samples in imbalanced credit card dataset for classification. 2018 IEEE International Conference on Innovative Research and Development (ICIRD), Bangkok, Thailand. **Scopus. DOI: 10.1109/ICIRD.2018.8376315**. pp: 133-138. (**Đồng Tác giả chính và Trình bày tại hội thảo**).
4. Nguyen Thi Thu Thuy, Hoang Ngoc Canh. (2017). Using Business Intelligence for analyzing students' data in ThuongMai University of Vietnam. The Journal of Internet Electronic Commerce Research. Vol.17. N02 (April). 2017. pp; 187- 200. Website: <http://www.dbpia.co.kr>. Số lần sử dụng:04 <http://www.dbpia.co.kr/journal/articleDetail?nodeId=NODE07160330>.
5. Nguyen Thi Thu Thuy. (2018). A Solution of Management Information System in Green Environmental Management in Vietnam. International Conference on Socio-Economic and Environmental Issues in Development 9th NEU-KKU. NXB Lao động. ISBN: 978-604-65-3529-4, 5/2018. Pp: 749-756. Trình bày tại HT-V8, Part 5.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Bằng Khen Bộ trưởng 2013

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 2008; 2009; 2010; 2011; 2012; 2013; 2014; 2015; 2017; 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...)

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- **Có năng lực giảng dạy ở bậc đại học và sau đại học:** Bắt đầu tham gia giảng dạy ở bậc đại học từ năm 8/2001 đến nay, cá nhân tôi đã luôn hoàn thành tốt các công việc giảng dạy và hướng dẫn sinh viên. Cụ thể, tôi đã tham gia giảng dạy các học phần: Tin học Đại cương (cho đối tượng chính quy và phi chính quy trong trường), cơ sở lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, cơ sở dữ liệu, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, ... cho đối tượng sinh viên đại học chuyên ngành quản trị hệ thống thông tin kinh tế. Trung bình giờ dạy hàng năm tại Trường là khoảng 300 - 400 giờ/1 năm. Trong giảng dạy tôi luôn chủ động tích cực đổi mới các phương pháp giảng dạy, luôn lấy người học làm trung tâm. Tôi luôn thực hiện việc đánh giá kết quả một cách công bằng và bám theo các yêu cầu đánh giá chuẩn đầu ra theo kiến thức, kỹ năng và thái độ, hành vi. Kết quả là các giờ giảng của tôi được đồng nghiệp và sinh viên đánh giá tốt. Với đặc thù nhà trường chưa có chuyên ngành liên quan đến Tin học và CNTT ở bậc sau đại học, nên bản thân tôi đã cố gắng tham gia đào tạo và hướng dẫn cao học viên tại các cơ sở đại học khác. Cụ thể là: tham gia giảng dạy học phần Hệ thống Thông tin Quản lý cho đối tượng Thạc sĩ tại Học Viện Tài Chính (dự án liên kết với Đại học Toulon, Cộng Hòa Pháp); Đã hướng dẫn thành công 04 học viên cao học tại Khoa Công Nghệ Thông Tin, Đại học Sư Phạm Hà Nội và 01 cao học viên tại Đại học Thương Mại đang thực hiện theo tiến độ.
- **Có năng lực và chủ động trong nghiên cứu khoa học:** Trong nghiên cứu khoa học, tôi luôn tự chủ động thực hiện các nhiệm vụ khoa học của bản thân và nhà trường. Cụ thể, tôi đã chủ nhiệm 05 đề tài cấp trường, và chủ nhiệm 01 đề tài cấp bộ (đang được thực hiện theo tiến độ). Tôi đã chủ biên và tham gia viết sách giáo trình phục vụ công việc giảng dạy. Cụ thể là chủ biên và biên soạn 03 sách giáo trình, 01 sách tham khảo, và tham gia biên soạn 01 giáo trình. Tôi còn luôn tích cực viết bài cho các tạp chí trong và ngoài nước, và tham gia vào các hội thảo quốc gia, quốc tế. đặc biệt là: tôi là tác giả chính và đồng tác giả chính của 03 bài báo trên tạp chí scopus; trình bày tại hội thảo và công bố 02 báo cáo khoa học của hội thảo quốc tế IEEE nằm trong danh mục scopus. Bản thân tôi luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ với trọng trách là trưởng nhóm nghiên cứu mà nhà trường tin tưởng giao phó.
- **Có khả năng quản lý, hướng dẫn các nhóm nghiên cứu, định hướng đào tạo, giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành:** Với tư cách là Trưởng Bộ môn Tin học, và trưởng nhóm nghiên cứu, tôi luôn hướng dẫn, định hướng nghiên cứu không chỉ đối với các giảng viên khác trong bộ môn, mà còn kết hợp với các nghiên cứu viên khác, nhóm nghiên cứu khác ở trong và ngoài nước để phát triển các hướng nghiên cứu đã theo đuổi của nhóm và Bộ môn. Trong công việc đào tạo và giảng dạy, tôi tham gia xây dựng các các chương trình, học phần của 02 chuyên ngành: Quản trị HTTT và Quản trị Thương mại điện tử cho đối tượng sinh viên bậc Đại học; Xây dựng nội dung các học phần mà Bộ môn Quản lý.

2. Thời gian tham gia đào tạo (từ trình độ từ đại học trở lên):

Tổng số năm: 26 năm thâm niên đào tạo trong đó có gần 18 năm đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, cụ thể như sau:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD Luận văn ThS	HD đề án, Khóa luận TN ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2001-2014				12	420		420/492
2	2014-2015				15	350		350/440
3	2015-2016			01	12	290	60	320/400
3 năm học cuối								
4	2016-2017			01	15	285	60	345/443
5	2017-2018			02	12	285	60	345/435
6	2018-2019			01 (đang thực hiện)	14	255	60	315/399

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

Học ĐH ; Tại nước:

.....

Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước : Vương Quốc Anh

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước :

.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Thương Mại (Chương trình liên kết quốc tế).

						dụng của CSGDDH	
1	Giáo trình Tin học Đại cương	Giáo trình	NXB Thống kê-2014	Nhiều tác giả	Chủ biên và biên soạn toàn bộ chương 1 trên tổng số 5 chương Từ trang 5-29)	Trường ĐH Thương Mại	ISBN-13: 978-6-0475-0085-7
2	Giáo trình Cơ sở Lập trình	Giáo trình	NXB Thống kê-2014	2	Chủ biên và biên soạn các chương 1,2 (từ trang 5-77).	Trường ĐH Thương Mại	ISBN-13: 978-604-75-0133-5
3	Giáo trình Cơ sở dữ liệu	Giáo trình	NXB Thống kê-2015	Nhiều tác giả	Chủ biên và biên soạn toàn bộ chương 1 trên tổng số 3 chương (từ trang 7-39).	Trường ĐH Thương Mại	ISBN-13: 978-604-75-0337-7
4	Giáo trình Nghiên cứu khoa học	Giáo trình	NXB Thống kê - 2015	Nhiều tác giả (10)	Tham gia biên soạn chương 5, mục 5.2,5.3, từ trang 201-234.	Trường ĐH Thương Mại	ISBN-13: 978-604-75-0332-2
5	Phân tích và Khai phá dữ liệu trong kinh doanh	Sách tham khảo	NXB-Hồng Đức 2019	Nhiều tác giả (6)	Chủ biên và biên soạn các chương 1, 2	Trường ĐH Thương Mại	ISBN:978-604-89-7721-4

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu
1	Nghiên cứu ứng dụng con trỏ trong lập trình các bài toán kinh tế	X		CS 2012-09 Cấp trường	2012-2013	6/2013
2	Nghiên cứu Rational Unified Process trong phân	X		CS-2014-59 Cấp trường	2013-2014	6/2014

	tích thiết kế hệ thống thông tin					
3	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật hướng đối tượng trong một số hệ thống thông tin quản lý với mô hình động	X		CS2015-58 Cấp trường	2014-2015	6/2015
4	Sử dụng tập mẫu T-SQL trên nền tảng SQL Server phục vụ tra cứu	X		CS2016-42 Cấp trường	2015-2016	6./2016
5	Nghiên cứu ứng dụng công cụ khai phá dữ liệu trong bài toán về giao dịch tỉ giá	X		CS17-08 Cấp trường	2017-2018	5/2017
6	Chống gian lận trong thanh toán trực tuyến: Giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo đối với các doanh nghiệp Việt nam	X		KX199 Cấp bộ	2019-2021	Đang thực hiện

Chú ý các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phản ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.....đến trang.....(ví dụ: 17–56; 145–329); CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN.CT: chủ nhiệm chương trình; PCN.CT: phó chủ nhiệm chương trình; TK.CT: thư ký chương trình; CN: chủ nhiệm đề tài.

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

7.1.1. Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí uy tín và IF (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1	Generating and Verifying Risk Prediction Models using Data Mining.	02 (đồng tác giả)	01 chương (chương 9) trong sách: Data Mining and Medical Knowledge Management: Cases and Applications.	Scopus : https://www.igi-global.com/boo	Được sử dụng (Citation) ở 04 nghiên cứu khác.			181-206	2009

			<p>Nhà xuất bản IGI Global – 2009.</p> <p>https://www.igi-global.com/cha-pter/generating-verify-risk-prediction-models/7533.</p> <p>ISBN-10: 1605662186 ; ISBN-13: 978-1605662183. EISBN13: 9781605662190.</p> <p>DOI: 10.4018/978-1-60566-218-3.ch009</p>	https://www.researchgate.net/profile/Thuy_Nguyen					
2	Feature Selection and Predicting CardioVascular Risk.	02(tác giả chính)	Second Workshop proceeding of Clinical BioScience Institute, Hull University.						2006
3	Predicting CardioVascular Risks Using POSSUM, PPOSSUM and Neural Net Techniques.	02 (tác giả chính)	<p>Proc. In 8th International Conference on Enterprise Information Systems ICEIS 2006, Paphos, Cyprus.</p> <p>DOI: 10.5220/0002494202300234</p> <p>ISBN: 978-972-8865-42-9.</p>	<p>Scopus</p> <p>EID: 2-s2.0-77953902840</p> <p>Source: Scopus - Elsevier</p>		2	230-234	2006	
4	A Clustering Algorithm For Predicting CardioVascular Risk	02 (tác giả chính, trình bày tại hội thảo)	<p>Proceedings of the World Congress on Engineering 2007 Vol 1 WCE 2007, July 2 – 4,</p>		Tham khảo ở 02 nghiên cứu khác	1	354-357	2007	

			2007, London, U.K. ISBN: 978-988-98671-5-7.		https://www.researchgate.net/profile/Thuy_Nguyen_43/citations				
5	Một số giải pháp cải thiện mối quan hệ doanh nghiệp – trường đại học	01	Hội Thảo Quốc Gia: Tương tác Trường ĐH-DN theo mục tiêu nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu XH và năng lực cạnh tranh cốt lõi của DN”. NXB Thống Kê.					266 - 270	2009

7.1.2. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập	Số	Trang	Năm công bố
I	Các bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế								
1	Improving Classification by Using MASI Algorithm for Resampling Imbalanced Dataset	05 (tác giả chính)	International Journal of Intelligent Systems and Applications	Scopus (Đã chấp nhận và gửi đi in)					2019
2	Supervised Support Vector Machine in Predicting Foreign Exchange Trading	02 (tác giả chính)	International Journal of Intelligent Systems and Applications. DOI: 10.5815/ijisa.2018.09.06	Sopus,	02		9	48-56	2018
3	FoRex Trading Using Supervised Machine Learning	02 (tác giả chính)	International Journal of Engineering & Technology; Science Publishing Corporation	Sopus		7	4.1 5	400-404	2018

			http://dx.doi.org/10.14419/ijet.v7i4.15.23024 Article ID: 23024						
4	Predicting Foreign Exchange Rate Trend Using Machine Learning Technique	01	The Journal of Internet Electronic Commerce Research, ISSN (print): 1598-1983. http://www.dbpia.co.kr .	Được sử dụng bởi 17 lần download. http://www.dbpia.co.kr/journal/articleDetail?nodeId=NODE07256056		5	17	167-178	2017
5	Using Business Intelligence for analyzing students' data in ThuongMai University of Vietnam	02 (tác giả chính)	The Journal of Internet Electronic Commerce Research, ISSN (print): 1598-1983. http://www.dbpia.co.kr .	Được sử dụng bởi 04 lần download.		2	17	187-200	2017
6	Mining Frequency Itemsets With Weights Over Data Stream Using Inverted Matrix	02 (đồng tác giả chính)	I.J. Information Technology and Computer Science. MECS Publisher. ISSN: 2074-9007 (Print), ISSN: 2074-9015 (Online). DOI: 10.5815/ijitcs.2016.10.0				10	63-71	2016
7	An Efficient Algorithm in Mining Frequent Itemsets with Weights over Data Stream Using Tree Data Structure	03 (đồng tác giả chính)	International Journal of Intelligent Systems and Applications (IJISA). MECS Publisher. ISSN: 2074-904X (Print), ISSN: 2074-9058 (Online) DOI: 10.5815/ijisa.2015.12.02	Global Impact Factor: 0.743. http://globalimpackfactor.com/international-journal-of-intellig	04 citation	12	7	23-31	2015

				ent- systems -and- applicat ionsijis a/					
II	Các bài báo khoa học đã công bố trên các tạp chí chuyên ngành								
A	Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước								
Tạp chí chuyên ngành kinh tế									
1	Ứng dụng mạng trí tuệ nhân tạo khai phá dữ liệu trong giao dịch ngoại hối.	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Kinh tế Phát triển. Đại học Kinh tế Quốc dân. Số 243. ISSN: 1859-0012				243	97-104	2017.
2	Sử dụng mô hình học máy và Robot cho dự báo xu hướng tỷ giá EUR/USD	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Khoa học Thương Mại. ISSN: 1859-3666. Số tháng 10/2017				110	68-72	2017
3	Giải pháp Điện Toán Đám mây cho Doanh Nghiệp vừa và nhỏ	02 (tác giả chính)	Tạp chí Khoa học ĐH Thương mại. Số 59, Tháng 7, 2013. Trade Science Review. ISSN: 1859-3666				No 59	31-36	2013
4	Mô hình học máy và ứng dụng trong giao dịch ngoại hối	01	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. Giấy phép số 175/GP-BTTTT ISSN: 0868-3808				502	86-89	2017
5	Sử dụng ERP trong doanh nghiệp: Một lợi thế cạnh tranh trong thời hội nhập	01	Tạp chí khoa học Thương Mại. Đại học Thương Mại. Số 44 tháng 10/2011 ISSN: 1859-3666				44	54-59	2011
Tạp chí khác									
6	Mô hình hệ thống học điện tử e-learning cho trường PTTH Buôn Đôn tỉnh Đắk Lắk	02 (tác giả chính)	Tạp chí giáo dục và xã hội. ISSN: 1859-3917. Số đặc biệt tháng 10/2017.						2017

7	Khai phá tập mục thường xuyên với trọng số thích nghi trên dòng dữ liệu	02 (tác giả chính)	Tạp chí Khoa Học Đại học Sư phạm Hà Nội. Số chuyên về CNTT (FIT-11/2015). ISSN: 2354-1059			60	7A	145-156	2015
8	Business Intelligent : A Combination of Use Data Mining tools in Business Process.	02 (tác giả chính)	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà nội. Số chuyên về CNTT - FIT2013. ISSN: 2354-1059			FIT/2013	58	79-87	2013
9	NEURAL NETWORK using in Predicting CardioVascular Risks.	01	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà nội. Số chuyên về CNTT FIT2011. ISSN: 2354-1059.			FIT/2011	56	40-47	2011
III	A.	Các báo cáo khoa học đã công bố trong các hội thảo Quốc tế ở nước ngoài							
1.	Shipping Cash On Delivery Model Using Machine Learning Techniques	03 (tác giả chính)	4 th International Conference of Supply Chain & Technology Innovation, Busan, Korea 8/2019. (Đã có thư chấp nhận)						2019
2.	E-Wallet Loan model with Machine Learning Solution	04 (tác giả chính)	The 1 st International Conference on IR 4.0 and GVC (ICIG 2019). Deajeon, Korea. Trình bày tại hội thảo					65-77	2019
3.	MASI: Moving to adaptive samples in imbalanced credit card dataset for classification	03 (tác giả chính)	2018 IEEE International Conference on Innovative Research and Development (ICIRD), Bangkok, Thailand. ISBN: 978-153-866-295-3 DOI: 10.1109/ICIRD.2018.8376315 Trình bày tại HT	Scopus		IEE E-ICIR D/2018		133-138	2018

4.	Using support vector machine in FoRex predicting	02 (tác giả chính)	2018 IEEE International Conference on Innovative Research and Development (ICIRD); Bangkok, Thailand; ISBN: 978-153-866-295-3 DOI: 10.1109/ICIRD.2018.8376303 Trình bày tại HT	Scopus	số citati on: 01	IEE E-ICIR D/2018	66-71	2018
5.	The Embedded Business Intelligence of Information Technology in Business Making Decisions	01	"Managing Dynamic Changes on Asian Business and Economics". International Conference of ThuongMai University and NamHoa University in Taiwan					2016
III B. Các báo cáo khoa học đã công bố trong các hội thảo Quốc tế, Quốc gia trong nước								
6.	Information Technology Solutions in Digital Bank	01	Hội thảo khoa học Quốc tế về khởi nghiệp và sáng tạo: Cơ hội thách thức với doanh nghiệp Việt nam. ĐH Thương Mại, ĐH Kinh tế Huế, ĐH Hải Phòng T8/2019 (đã chấp nhận)					2019
7.	Ứng Dụng Trí Tuệ Nhân Tạo Trong Marketing Số Để Nâng Cao Năng Lực Cạnh Tranh Doanh Nghiệp	01	Hội Thảo Quốc gia về “Phát triển thương mại trong bối cảnh công nghiệp 4.0: Năng Suất và bền vững”. Đại học Thương Mại kết hợp với Viện năng suất Việt nam. Nhà xuất bản Thông Tấn. ĐKXB: 1426-2019/CXBIPH/02-19/ThT. QĐXB số: 135/QĐ – NXB, cấp ngày 04 / 06 /2019.				383-394	2019

			ISBN: 978-604-982-047-2						
8.	Đề xuất mô hình hệ thống hỗ trợ chọn mô học cho sinh viên đại học	03 (tác giả chính)	Hội thảo Quốc gia về Hệ thống thông tin quản lý của ĐH Kinh Tế -Luật; ĐH Quốc gia TP HCM. ISBM2018. TPHCM 12/2018. ISBN: 978-604-73-6504-3 Trình bày tại HT					292-306	2018
9.	Một số giải pháp ứng dụng CNTT trong việc phòng chống gian lận trong giao dịch thẻ tín dụng	02 (tác giả chính)	Hội thảo quốc gia về Thương mạiĐT và giải pháp thông tin trong thời kỳ CM CN 4.0 Trường ĐHTM NXB: Công Thương ISBN: 978-604-931-534-3					407-414	2018
10.	Giải pháp ứng dụng bán hàng đa kênh cho các doanh nghiệp bán lẻ thương mại điện tử tại Việt Nam.	01	Hội thảo quốc gia về Thương mạiĐT và giải pháp thông tin trong thời kỳ CM CN 4.0 Trường ĐHTM NXB: Công Thương ISBN: 978-604-931-534-3					43-49	2018
11.	Ứng dụng khai phá dữ liệu trong phát hiện gian lận tài chính	03	Hội Thảo Quốc tế về “CM công nghiệp 4.0:cơ hội, thách thức với kinh tế VN” Đại học Thương mại &ĐH Kinh tế Huế. ISBN: 978-604-55-3230-0					222-240	2018
12.	Applying Mobile Solution for Online Public Service in E-Government in Vietnam	01	Hội Thảo Quốc tế về “CM công nghiệp 4.0:cơ hội, thách thức với kinh tế VN”					122-131	2018

			Đại học Thương mại &ĐH Kinh tế Huế. ISBN: 978-604-55-3230-0 Trình bày tại HT						
13.	A Solution of Management Information System in Green Environmental Management in Vietnam	01	International Conference on Socio-Economic and Environmental Issues in Development 9 th NEU-KKU NXB Lao động. ISBN: 978-604-65-3529-4 Trình bày tại HT-V8, Part 5.					749-756	5/2018
14.	Applying SVM networks in foreign exchange market	01	Hội Thảo Quốc Tế về “Dữ liệu lớn – Big Data và ứng dụng trong ngành tài chính ngân hàng”. tại Học Viên Ngân Hàng. NXB Khoa học Kỹ thuật. (Tham luận) ISBN: 978-604-67-0930-5					91-97	2017
15.	Đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành quản trị hệ thống thông tin tiếp cận chuẩn CNTT chuyên nghiệp.	01	Hội Thảo Quốc gia về “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo Đại học trong điều kiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm” tại ĐH Thương mại. NXB Hà Nội. ISBN: 978-604-55-2268-4					363-370	2017
16.	Đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn trong thời kỳ hội nhập	01	Hội thảo quốc tế: Kinh tế VN trong thời kỳ hội nhập: Cơ hội và thách thức. NXB Hồng Đức. ISBN: 978-604-86-9872-0	2				749-758	2016

17.	Using Business Intelligent Tools in Commercial University of Vietnam	02 (tác giả chính)	Hội thảo quốc gia về Hệ thống thông tin trong kinh doanh và Quản lý ISBM16. NXB Kinh tế TPHCM. (Tham luận) ISBN: 978-604-922-440-9.					215-226	2016
18.	Giải pháp ứng dụng Thương mại điện tử trong mô hình phát triển kinh tế làng nghề tại các địa phương của Việt Nam.	02 (tác giả chính)	Hội thảo Quốc tế của Viện Kinh tế Chính Trị Thế giới, 2/2016 tại Kiên Giang. NXB ĐH Kinh tế Quốc dân					210-218	2016
19.	Business Intelligent in E-public services in Authorized Committee in Vietnam	01	Hội thảo quốc tế Hiệp hội kinh doanh châu Á Thái Bình Dương – PAN-Pacific Business Association 2015 với chủ đề: "Đổi mới doanh nghiệp trong thời đại kỹ thuật số" tại Hà Nội. (Tham luận) ISBN 1-931649-27-5.					335-337	2015
20.	Đào tạo nguồn nhân lực ngành hệ thống thông tin quản lý tiếp cận chuẩn cho các trường đại học thuộc khối ngành kinh tế	01	Hội Thảo Quốc gia về vai trò của HTTT QL đối với sự phát triển của các tổ chức, doanh nghiệp tại ĐH Kinh Tế Quốc Dân. NXB Lao động Xã hội. (Tham luận tại hội thảo)					321-328	2015
21.	Ứng Dụng Công Nghệ Thông Tin Trong Thương Mại Điện Tử: Thực Trạng tại Doanh Nghiệp và Tri Thức Đào Tạo Cho Sinh Viên	01	Hội Thảo Quốc Gia tổng kết 10 năm đào tạo Chính quy ngành TMDT và hướng phát triển. NXB Thông Tấn.					151-158	2015

			ISBN: 978- 604-9450143						
22.	Một số giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong mô hình phát triển kinh tế làng nghề tại các địa phương của Việt Nam.	01	Hội thảo Quốc gia theo nghị định thư “Cơ sở lý luận và thực tiễn UD mô hình quản lý dựa vào cộng đồng trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho VN”. Viện Kinh tế Chính trị Thế giới tại Hà Nội					265-272	2015
23.	Giải pháp thúc đẩy nghiên cứu khoa học cho ngành hệ thống thông tin kinh tế trong khối các trường kinh tế ở Việt Nam	01	Hội thảo khoa học quốc gia về NCKH Sinh viên các trường Kinh tế và quản trị kinh doanh toàn quốc. Hải Phòng 2014. NXB Thanh niên					587-594	2014
24.	Giải pháp Ứng dụng Điện toán đám mây cho Giáo dục đào tạo tại các trường Đại học ở Việt Nam.	01	Hội Thảo Quốc tế lần thứ 2 về “Hội Nhập, Thách Thức và Nguy Cơ”, tại Đại học Thương mại. NXB Thống kê					266-275	2013
25.	Rèn luyện tư duy giải quyết vấn đề trong dạy môn Tin học cho HS phổ thông.	02	Hội Thảo Quốc tế về CNTT trong giảng dạy tại VN: Tích hợp hay chuyên đổi. của Vương Quốc Bỉ (VVOB) tại Hà Nội. Tháng 2/2013. (Tham luận) NXB Đại học Sư phạm					178-194	2013
26.	Tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp và nhà trường trong việc đào tạo và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực công nghệ thông tin	01	Hội thảo Quốc tế về Hội nhập: Cơ hội và thách thức của Đại học Thương Mại tại Đà Nẵng. 12/2012. NXB Thống kê					266-275	2012

Trong đó các bài báo đăng trên tạp chí, hội thảo trong danh mục scopus sau khi được cấp bằng Tiến sĩ:

- **Tạp chí trong danh mục scopus:**

1. Thuy Nguyen TT, Vuong Dang Xuan, (2018). Supervised Support Vector Machine in Predicting Foreign Exchange Trading. International Journal of Intelligent Systems and Applications. Vol 9, pp: 48-56. DOI: [10.5815/ijisa.2018.09.06](https://doi.org/10.5815/ijisa.2018.09.06).
<https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100787766&tip=sid&clean=0>
2. Thuy Nguyen TT, Lich Nghiem T, Thuy N.T. Toan Nghiem T, Trung Nguyen Chi, (2019). Improving Classification by Using MASI Algorithm for Resampling Imbalanced Dataset. International Journal of Intelligent Systems and Applications (**Đã chấp nhận đăng và đang chuyển đi in ấn**).
3. Thuy Nguyen TT, Vuong Dang Xuan (2018). FoRex Trading Using Supervised Machine Learning. International Journal of Engineering & Technology; Science Publishing Corporation DOI: [10.14419/ijet.v7i4.15.23024](https://doi.org/10.14419/ijet.v7i4.15.23024). Vol. 7, 4.15, pp: 400-404.
<https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100805731&tip=sid&clean=0>

- **Hội thảo quốc tế trong danh mục scopus tại nước ngoài (Trình bày tại hội thảo)**

1. Thuy Nguyen TT, Vuong Dang Xuan. (2018). Using support vector machine in FoRex predicting. 2018 IEEE International Conference on Innovative Research and Development (ICIRD), Bangkok, Thailand. DOI: [10.1109/ICIRD.2018.8376303](https://doi.org/10.1109/ICIRD.2018.8376303). ISBN: **978-1-5386-5696-9**, pp: 66-71 (xuất bản ở scopus 2/2019).
<https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57202938308>
2. Lich Nghiem Thi, Thuy Nguyen TT, Toan Nghiem Thi. (2018). MASI: Moving to adaptive samples in imbalanced credit card dataset for classification. 2018 IEEE International Conference on Innovative Research and Development (ICIRD), Bangkok, Thailand. DOI: [10.1109/ICIRD.2018.8376315](https://doi.org/10.1109/ICIRD.2018.8376315). ISBN: **978-1-5386-5696-9**, pp: 133-138. (Xuất bản ở scopus 2/2019). <https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57202938308>

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học.

Là thành viên của hội đồng khoa học, khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử; và đã tham gia vào việc xây dựng các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học sau đây trong việc phát triển các chuyên ngành đào tạo tại trường.

TT	Tên chương trình đào tạo, nghiên cứu	Đối tượng	Chủ trì/Tham gia
1	Chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Quản trị HTTT	Đại học chính quy	Tham gia
2	Chương trình đào tạo ngành Thương mại Điện tử, chuyên ngành Quản trị TMĐT	Đại học chính quy	Tham gia
3	Chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Quản trị HTTT theo cơ chế đặc thù	Đại học chính quy	Tham gia
4	Định hướng nghiên cứu trọng điểm của Khoa HTTTKT và TMĐT giai đoạn 2018 - 2025		Tham gia

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS,ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2019

Người Đăng Ký

Nguyễn Thị Thu Thủy

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Trường Đại học Thương Mại xác nhận TS. Nguyễn Thị Thu Thủy là giảng viên trong biên chế của nhà Trường từ 8/2001 đến nay. Thâm niên giảng dạy bậc đại học của TS Nguyễn Thị Thu Thủy là 17 năm 11 tháng.

Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Thương Mại, TS. Nguyễn Thị Thu Thủy luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một người giảng viên.

Hà Nội, Ngày Tháng 07 Năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS TS. ĐINH VĂN SƠN